TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2017/HSST
Ngày: 28 - 9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ông Ngọc Lễ.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Cao Thượng.

Bà Quách Thị Lừng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa*:** Bà Ngô Thị Thư - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2017/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2017/HSST-QĐ ngày 15 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q. Sinh năm 1978 tại xóm 8, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; nơi cư trú: Xóm 8, xã xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/12; con ông Nguyễn Văn T, con bà Nguyễn Thị N (Đều đã chết); vợ là Đỗ Thị T và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 04-8-2017 đến nay.

- *Bị hại*: Cháu Phan Thị T; sinh ngày 04-12-2005.

Địa chỉ: Xóm 11, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

Chị Hoàng Thị M; sinh năm 1975.

Địa chỉ: Xóm 11, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Phan Văn C; sinh năm 1970.

Trú tại: Xóm 11, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định.

2. Chị Đỗ Thị T; sinh năm 1980

3. Chị Hoàng Thị M; sinh năm 1977

Đều có địa chỉ: Xóm 8, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định.

4. Chị Roãn Thị H; sinh năm 1979

5. Bà Nguyễn Thị N; sinh năm 1959,

Đều có địa chỉ: Xóm 10, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Có mặt bị cáo, cháu T, chị M, anh C, chị T, chị M, chị H; vắng mặt bà N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 5 giờ ngày 09-5-2017, Nguyễn Văn Q ngủ dậy thì quan sát thấy cổng nhà chị Hoàng Thị M (là hàng xóm nhà Q) không khóa, chỉ cài then bên trong, còn cửa chính vào nhà chỉ khép hờ. Biết chị M đã đi làm, ở nhà chỉ có hai con của chị M là cháu Phan Thị T và em trai là cháu Phan Thế H nên Q đã nảy sinh ý định vào nhà chị M để sờ vú cháu T nhằm thỏa mãn dục vọng của bản thân nên Q dùng tay kéo then cài cổng nhà chị M rồi đi vào trong buồng nơi cháu T và cháu H đang nằm ngủ. Q đứng tại vị trí đầu giường nơi cháu T nằm vén màn lên rồi dùng tay phải sơ soạng bên ngoài vú cháu T (qua lớp áo cháu đang mặc) khoảng hơn một phút thì cháu T tỉnh dậy chửi đuổi Q đi nên Q bỏ về luôn. Đến khoảng hơn 5 giờ ngày 11-5-2017, lợi dụng lúc chị M đi làm, cổng và chửa chính vào nhà chị M không khóa, Q tiếp tục sang nhà chị M vào buồng nơi cháu T và cháu H đang nằm ngủ và lặp lại hành vi sờ bên ngoài vú cháu T (cháu T đang mặc quần áo). Sau khi bị cháu T phát hiện đuổi về thì Q cũng bỏ đi luôn.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ngoài 02 lần bị Nguyễn Văn Q sờ vú vào ngày 09-5-2017 và ngày 11-5-2017 nói trên, cháu Phạm Thị T còn khai: trong năm 2016 và đầu tháng 3-2017 Q còn nhiều lần có hành vi sờ vú cháu T , tuy nhiên quá trình điều tra Q không khai nhận.

Bản cáo trạng số 75/CTR ngày 07/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy đã truy tố Nguyễn Văn Q về tội: "*Dâm ô với trẻ em*" theo điểm a khoản 2 Điều 116 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghi tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Dâm ô với trẻ em".

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 116; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Q từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị không đặt ra.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo trình bày bản thân nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 5 giờ ngày 09-5-2017, lợi dụng chị Hoàng Thị M mẹ đẻ của cháu Phan Thị T đi làm sớm, Q đã 02 lần sang nhà chị M và có hành vi sờ vú cháu T khi cháu T đang ngủ nhằm thỏa mãn dục vọng của mình, khi cháu T tỉnh dậy phát hiện đã đuổi Q về. Ngày 15-5-2017, gia đình cháu T đã có đơn tố cáo hành vi của Q. Tại cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Nguyễn Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Do đó bị cáo đã phạm tội " Dâm ô với trẻ em", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm vào sự phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý của cháu T, xâm phạm vào danh dự, nhân phẩm của con người, làm ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục và trái đạo đức xã hội. Vì vậy cần được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự để thể hiện tích nghiêm khắc của pháp luật đồng thời phát huy tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo như sau.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, ăn năn hối cải. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự .

[6] Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải tập trung cải tạo một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo sau khi cải tạo trở về cộng đồng là công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Văn Q phạm tội "Dâm ô với trẻ em".

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 116; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04-8-2017.

2. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Theo quy định tại Điều 231 và Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ông Ngọc Lễ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Vũ Cao Thượng **Quách Thị Lừng** **Ông Ngọc Lễ**

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Cao Xuân Chiến **Phùng Thị Quỳnh** **Ông Ngọc Lễ**